

Số: 02/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (“CE1”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (“CE1”) với nội dung như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Do đó, để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CE1 cần được sửa đổi, bổ sung và trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.



2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty được tham chiếu Quy chế mẫu tại Phụ lục II của Thông tư 116/2020/TT-BTC để xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được nêu cụ thể tại Báo cáo các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 đính kèm Tờ trình này.

3. Hiệu lực của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quốc Tuấn



BÁO CÁO

**V/v: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng Thiết bị công nghiệp CIE1
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Đính kèm Tờ trình số: 02/TTr ngày 25/11/2021 của Hội đồng quản trị

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi		Lý do
		Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi	
1.	Phần mở đầu	Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông CTCP Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1	Ban hành kèm theo Nghị quyết số: ... ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông CTCP Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1	Cập nhật theo số và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021
2.	Điều 1	<p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p>	<p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p>	Cập nhật số Nghị định và Thông tư mới
3.	Điều 2, Khoản 1, Điểm f	“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4</u> của Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 34 Điều 6</u> Luật	“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4</u> của Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 46 Điều 4</u> Luật Chứng	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán mới

		Chứng khoán và các đối tượng khác được quy định tại các quy chế có liên quan của Công ty	khoán và các đối tượng khác được quy định tại các quy chế có liên quan của Công ty	
4.	Điều 3, Khoản 1	Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 114, Điều 115</u> của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty	Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 115, Điều 119</u> của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới
5.	Điều 5, Khoản 2	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ <u>a đến c</u> khoản 3 Điều 11 của Điều lệ theo trình tự như sau:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ <u>a đến e</u> khoản 3 Điều 11 của Điều lệ theo trình tự như sau:	Phù hợp với Điều lệ mới
6.	Điều 8, Khoản 2, Điểm b	Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn <u>05</u> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn <u>10</u> ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành	Theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp mới
7.	Điều 8, Khoản 2, Điểm đ	Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội <u>trước ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở hồ sơ chốt danh sách cổ đông của Công ty	Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở hồ sơ chốt danh sách cổ đông của Công ty	Theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp mới

8.	Điều 10, Khoản 1, Điểm a	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Văn phòng tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Văn phòng tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày <u>làm việc</u> trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông</p>	Theo Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp mới
9.	Điều 11, Khoản 2	<p>Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo <u>mẫu của Công ty đã gửi kèm thông báo mời họp</u> và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, giấy ủy quyền phải có con dấu pháp nhân của cổ đông là tổ chức đó;</p>	<p>Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo <u>quy định của pháp luật dân sự, phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền</u> và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, giấy ủy quyền phải có con dấu pháp nhân của cổ đông là tổ chức đó;</p>	Theo Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp mới

		<p>c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.</p> <p>d. Người được ủy quyền dự họp ĐHCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>		
10.	Điều 11, Khoản 3		<p>3. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Công ty có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Tùy nhu cầu và tình hình cụ thể, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại (như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác...) để cổ đông có thể tham dự, phát biểu và biểu quyết tại mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại như vậy phải được thông báo tới các cổ đông trước kỳ họp bằng cách đăng tải thông báo và hướng dẫn áp dụng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	Phù hợp với Điều lệ Công ty

<p>11.</p>	<p>Điều 12, Khoản 3</p>	<p>Theo quyết định của <u>ít nhất 51%</u> tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.</p> <p>Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của <u>khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Theo quyết định của <u>trên 50%</u> tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.</p> <p>Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của <u>khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới</p>
------------	-------------------------	--	---	---

12.	Điều 14, Khoản 2	Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <u>Điều 146 Luật Doanh nghiệp</u>	Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại <u>Điều 150 Luật Doanh nghiệp</u>	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới
13.	Điều 14, Khoản 6, Điểm e	<u>Giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty đã được kiểm toán.</u>	<u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty.</u>	Theo khoản 2 Điều 147, Luật Doanh nghiệp
14.	Điều 16, Khoản 1, Điểm a	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị	Theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp mới
15.	Điều 16, Khoản 1, Điểm b	b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: - Từ <u>05%</u> đến dưới <u>10%</u> thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên. - Từ <u>10%</u> đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên. - Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. - Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên. - Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên. - Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.	b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết: - Từ <u>10%</u> đến dưới <u>20%</u> thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên. - Từ <u>20%</u> đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên. - Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. - Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên. - Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên. - Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.	Theo Điều lệ Công ty mới

		- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên. - Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên	- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên. - Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên	
16.	Điều 16, Khoản 5, Điểm a	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 18</u> của Luật Doanh nghiệp	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới
17.	Điều 18, Khoản 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. <u>Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.	Theo Khoản 2, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020
18.	Điều 28, Khoản 1	Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại <u>Điều 65</u> của Luật Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại <u>Điều 64</u> của Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới
19.	Điều 36, Khoản 4	4. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 164</u> Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một</u>	4. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 169</u> Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.	Theo Khoản 1, Điều 169 Luật Doanh nghiệp mới

		<u>(01) kiểm soát viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</u>		
20.	Điều 37, Khoản 1	<p>1. Đề cử vào vị trí Kiểm soát viên:</p> <p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>05%</u> đến dưới <u>10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>10%</u> đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</p>	<p>1. Đề cử vào vị trí Kiểm soát viên:</p> <p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> đến dưới <u>20%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>20%</u> đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên</p>	Theo Điều lệ công ty mới
21.	Điều 64	<p>Quy chế này Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày <u>27 tháng 04 năm 2018</u>. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Đại hội đồng cổ đông họp xem xét, quyết định</p>	<p>Quy chế này Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày <u>25 tháng 11 năm 2021</u>. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Đại hội đồng cổ đông họp xem xét, quyết định</p>	Điều chỉnh theo thực tế
22.	Điều 65	<p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày <u>27/04/2018</u> và thay thế cho Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua và ban hành theo Quyết định số <u>26/HĐQT-CIE1</u> ngày <u>07/05/2016</u></p>	<p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày <u>25/11/2021</u> và thay thế cho Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua và ban hành theo Quyết định số <u>.../HĐQT-CIE1</u> ngày <u>27/04/2018</u></p>	Điều chỉnh theo thực tế